



Số BC/ĐT-TGD

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2008

BÁO CÁO THỰC HIỆN SXKD 2007 KẾ HOẠCH 2008

Thưa toàn thể các cổ đông,
Được sự uỷ nhiệm của HĐQT, xin báo cáo tình và kết quả hoạt động 10 tháng của Tổng Công ty trong năm 2007, năm đầu tiên hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần và dự kiến kế hoạch 2008 như sau:

A- THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2007

I. Các công việc đã thực hiện trong năm 2007

1.1 Sơ lược về tình hình của Tổng Công ty sau khi Cổ phần hóa

- Sau khi hoàn tất các thủ tục về việc cổ phần hoá Tổng Công ty được các cơ quan quản lý nhà nước cho phép tổ chức Đại hội cổ đông vào ngày 03/2/2007.
- Tổng Công ty được sở Kế hoạch & Đầu tư Hà nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103016007 ngày 28/02/2007
- Vốn điều lệ của Tổng Công ty là 438.000.000.000 đồng chia làm 43.800.000 cổ phần, trong đó:
 - o Cổ đông nhà nước giữ 38.529.750 cổ phần chiếm 87,97%.
 - o Cổ đông là CBCNV Tổng Công ty giữ 96.350 cổ phần chiếm 0,22%.
 - o Các cổ đông khác là các tổ chức và cá nhân ngoài Tổng Công ty giữ 5.173.900 cổ phần chiếm 11,81%.
- Ngày 30/6/2007 Bộ Công Nghiệp đã chuyển giao nhiệm vụ quản lý phần vốn nhà nước tại Tổng Công ty CP Điện tử & Tin học Việt nam sang Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) – Bộ Tài chính theo Quyết định số 151/2-005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
- Tổng Công ty có 14 Công ty con hoạch toán độc lập (nguồn gốc ban đầu là 14 Công ty thành viên của Tổng Công ty) và một trường Cao đẳng hoạch toán phụ thuộc, trong đó:
 - o 7 Công ty vốn của Tổng Công ty chiếm trên 51%.
 - o 7 Công ty còn lại vốn của Tổng Công ty chiếm dưới 50% (từ 15 đến 49%)
- Về cơ cấu sử dụng nguồn vốn như sau:
 - o Đầu tư tại các Công ty con: 283.503.243.597 đồng chiếm 64,8% vốn điều lệ.
 - o Tại VP Tổng Công ty (Công ty mẹ): 154.496.000.000 đồng chiếm 35,2% vốn điều lệ (trong đó tại trường Cao đẳng Viettronics gần 13 tỷ đồng).

1.2 Khó khăn và thuận lợi của Tổng Công ty sau khi Cổ phần hóa

- Tổng Công ty có khó khăn là xuất phát từ Tổng Công ty 90 của Nhà nước, trước khi cổ phần hóa làm nhiệm vụ quản lý hành chính các đơn vị thành viên (Công tác thống kê, báo cáo, công tác cán bộ...) nay chuyển sang ngoài việc thống kê như trước đây vẫn làm phải thực hiện nhiệm vụ chính là SXKD ngành Điện tử tin học, tự động hóa nhưng không có nhà máy, không có bộ máy SXKD, tiếp thị... Tổng Công ty phải tìm kiếm ngành hàng, mặt hàng để không cạnh tranh với các Công ty thành viên, tạo lập bộ máy SXKD.
- Về thuận lợi là Tổng Công ty có một số cán bộ lâu năm trong ngành, có kiến thức, có trình độ hiểu biết về ngành, về thị trường nên có khả năng tìm kiếm được công việc, tạo được thị trường.

1.3 Kết quả SXKD 2007

đơn vị tính: đồng/VN

Chỉ tiêu	Mã số	2006	2007 (từ 01/3 đến 31/12)		Tỷ lệ %
			Kế hoạch	Thực hiện	
1. Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ	01	19,852,949,633	214,870,000,000	85,898,032,007	39.97%
2. Các khoản giảm trừ	03				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-03)	10	19,852,949,633	214,870,000,000	85,898,032,007	39.97%
4. Giá vốn hàng bán	11	13,917,195,429	131,070,000,000	51,897,194,758	39.59%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	5,935,754,204		34,000,837,249	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	18,948,928,057		44,300,179,837	
7. Chi phí tài chính	22	831,673,006		8,670,091	
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23	831,673,006		0	
8. Chi phí bán hàng	24	1,524,993,879	19,710,000,000	67,083,128	0.34%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	9,802,032,250	8,790,000,000	9,619,559,604	109.4%
10. Lợi nhuận thuần từ SXKD [30=20+(21-22)-(24+25)]	30	12,725,983,126	55,300,000,000	68,605,704,263	124.06%
11. Thu nhập khác	31	199,156,296		855,731,339	
12. Chi phí khác	32	4,616,141		0	
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	1,994,540,155		855,731,339	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	14,720,523,281	55,300,000,000	69,461,435,602	125.6%
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp	51		10,500,000,000	13,332,803,155	126.97%
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60	14,720,523,281	44,800,000,000	56,128,632,447	125.28%
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70				

1.4 Đánh giá Kết quả SXKD 2007

- Kế hoạch Doanh thu từ SXKD không đạt vì Tổng Công ty chuyển từ hoạt động chính là quản lý hành chính sang hoạt động chính là SXKD nên gặp nhiều khó khăn, trong xây dựng kế hoạch chưa lường hết các khó khăn nên đưa ra kế hoạch chưa sát.
- Năm qua đội ngũ các bộ điều hành và quản lý đã có nhiều cố gắng và bước đầu đã tạo ra tiền đề, xây dựng và định hướng các sản phẩm chủ yếu cũng như làm công tác thị trường cho các năm tiếp theo.
- Doanh thu hoạt động tài chính tốt do sau khi Cổ phần hóa toàn Tổng Công ty, bước sang hoạt động theo mô hình Công ty ME – CON, nâng cao vai trò người đại diện quản lý phần vốn tại các Công ty CON, mặt khác các công ty thành viên trước đây sau khi cổ phần hóa trở thành các Công ty CON thì trách nhiệm và áp lực lên các bộ điều hành và quản lý lớn hơn và nhiều Công ty đã hoạt động có hiệu quả hơn, qua đó mang lại hiệu quả đầu tư của các cổ đông mà trong đó Tổng Công ty vẫn là cổ đông lớn nhất. Và đặc biệt là hiệu quả tại các Công ty có tiềm lực về vốn. Các Công ty có vốn ít thì vẫn còn nhiều khó khăn, hiệu quả đồng vốn chưa cao.
- Mặc dầu năm đầu tiên Tổng Công ty có nhiều khó khăn nhưng do sự năng động và cố gắng của đội ngũ cán bộ quản lý và điều hành nên lợi nhuận đạt cao hơn kế hoạch đề ra và thực hiện được chỉ tiêu về Cổ tức do Đại hội cổ đông đầu tiên thông qua.

B- DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 2008

I. Định hướng hoạt động SXKD cho 2008 và các năm tới

1.1 Lĩnh vực Điện tử Công nghiệp & Tự động hóa

- Hệ thống tự động điều khiển, hệ thống bảo vệ, quan trắc, thông tin liên lạc cho các nhà máy lớn trong các ngành điện, xi măng, dầu khí, chú trọng vào hàm lượng chất xám cao: thiết kế, giải pháp.
- Hệ thống thông tin liên lạc, tự động hóa cho sân bay, bến cảng lớn của Việt nam và dịch vụ bảo trì, bảo hành cho các hệ thống này.
- Các thiết bị điều khiển kỹ thuật số, thiết kế các hệ thống điều khiển tòa nhà.
- Các Thiết bị kích từ kỹ thuật số; các thiết bị điều khiển kỹ thuật số; Các tủ điện hạ thế...

1.2 Lĩnh vực Điện tử Y tế

- Thiết bị điện tử y tế kỹ thuật cao, dụng cụ đo lường kỹ thuật số sử dụng công nghệ nhúng và các giải pháp phần mềm hỗ trợ.
- Máy siêu âm, máy theo dõi bệnh nhân; lò đốt rác Y tế & xử lý môi trường.

1.3 Lĩnh vực Công Nghệ Thông tin & Truyền thông

- Cung cấp dịch vụ và các sản phẩm Công nghệ tin học kể phần cứng và phần mềm cho các hoạt động trong nền kinh tế.
- Bộ nguồn cho hệ thống thông tin và thiết bị viễn thông.
- Các giải pháp và ứng dụng thẻ thông minh trong hoạt động kinh tế, quản lý và đời sống.
- Phân đầu năm 2009 có các sản phẩm mang thương hiệu Tổng Công ty xuất khẩu với hàm lượng chất xám cao; một số sản phẩm của Tổng Công ty được đưa vào danh mục các SẢN PHẨM KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ QUỐC GIA.

1.4 Lĩnh vực đầu tư

- Đầu tư kinh doanh bất động sản, hoạt động tài chính, đầu tư kinh doanh chứng khoán.
- Đầu tư các sản phẩm, các dự án có hàm lượng công nghệ cao.

1.5 Các lĩnh vực khác

- Đèn và các hệ thống chiếu sáng theo công nghệ mới, công nghệ cao và đặc biệt là tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng sạch.
- Thiết bị thông tin phục vụ phòng chống thiên tai trên biển. Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định số 137/2007/QĐ-TTg ngày 21/8/2007 giao cho Bộ Công Thương chỉ đạo Tổng Công ty tiếp tục nghiên cứu, chế thử, đánh giá thực nghiệm và kiến nghị trang bị cho tàu thuyền đánh bắt hải sản xa bờ. Về các sản phẩm chủng loại này Tổng Công ty sẽ là đầu mối hỗ trợ để Công Ty CP Điện tử Hải phòng thực hiện.
- Hợp tác với các đơn vị thành viên để thiết lập hệ thống phân phối, bán hàng và kinh doanh các lĩnh vực, thiết bị, sản phẩm điện tử, tin học có hàm lượng chất xám cao.
- Đào tạo, Xây dựng đội ngũ để có khả năng tiếp cận, cập nhật được sự phát triển nhanh chóng của Công nghệ điện tử và tin học.
- Đưa nghiên cứu phát triển (R&D) là một trong những hoạt động chính của Tổng Công ty do đó từ 2008 trở đi ngoài quỹ Đầu tư trích từ lợi nhuận sau thuế Tổng Công ty thiết lập quỹ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ (lấy từ chi phí) để đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển.

II. Các chỉ tiêu chính

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chi tiêu	Thực hiện	Kế hoạch	Dự kiến	Dự kiến	Ghi chú
		2007	2008	2009	2010	
I	Vốn Điều lệ	438,000	550,000	1,000,000	1,000,000	Dự kiến tăng vốn vào quý 4 hàng năm
1	- Tại các Công ty con	283,503	283,503	283,503	283,503	
2	- Tại Tổng Công ty	154,497	316,497	716,497	716,497	
II	Doanh thu	130,199	430,000	581,000	1,035,000	
2	- Bán hàng & CC dịch vụ	85,898	400,000	550,000	1,000,000	
	- Hoạt động tài chính	44,300	30,000	31,000	35,000	
III	Tổng chi phí		350,000	454,000	841,000	
	- Giá vốn bán hàng	51,897	343,000	445,000	803,000	
	- Chi phí bán hàng	67	14,500	16,000	22,000	
	- Chi phí quản lý DN	9,619	12,500	13,000	16,000	
III	Lợi nhuận	69,461	70,000	86,000	152,000	
	- LN thuần từ SXKD	68,605	69,000	85,000	145,000	
	- Thu nhập khác	855	1,000	1,000	7,000	
	- Thuế TNDN	13,332	13,000	18,200	33,000	
	- Lợi nhuận sau thuế	56,128	57,000	67,800	129,000	
	- Cổ tức dự kiến	10%	11%	12%	12%	

III. Các dự án đầu tư

Đơn vị tính: đồng VN

STT	NỘI DUNG	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch 2008
1	Nhà 197 Ng Thị Minh Khai TP. HCM	15.000.000.000	10.000.000.000
2	Khu E5 Quận Cầu giấy Hà nội	250.000.000.000	100.000.000.000
3	Nhà máy SX các sản phẩm Công nghệ cao tiết kiệm năng lượng	70.000.000.000	10.000.000.000
	Tổng cộng	335.000.000.000	120.000.000.000

3.1/ Dự án Văn phòng cho thuê tại 197 Nguyễn Thị Minh Khai Quận I, TP. Hồ Chí Minh

- Căn nhà 197 Nguyễn Thị Minh Khai dạng biệt thự song lập thuộc sở hữu của Tổng Công Ty mua năm 1991, hiện đang là Văn phòng của Tổng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh. Khi Cổ phần hóa nhà nước đã tính giá trị sử dụng đất. Do chế độ chính sách của nhà nước có thay đổi do đó Tổng Công ty cần hoàn thiện một số thủ tục pháp lý về quyền sử dụng đất. Nhà hiện hữu chỉ có một phần nhỏ là 2 tầng còn lại toàn bộ là một tầng, cấp 4. Để nâng cao hiệu quả đất tại quận I Tổng Công ty sẽ đầu tư xây cao thành từ 5 đến 8 tầng: Sử dụng 01 tầng làm Văn Phòng Tổng Công ty, phần còn lại làm Văn phòng cho thuê (hiện tại khu vực này không cho phép xây cao) và hơn nữa diện tích đất nhỏ).

- Kế hoạch 2008 là hoàn thiện các thủ tục pháp lý về sở hữu, tiến hành các thủ tục xin phép đầu tư và tiến hành xây dựng.
- Năm 2009 sẽ hoàn thành và đưa vào khai thác vào cuối 2009 hoặc đầu 2009.

3.2/ Dự án Khu E 5 Quận Cầu Giấy Hà Nội

- Tổng Công ty được UBND Tp. Hà Nội cấp 4.400M² đất tại khu E 5 nằm trên đường nối giữa đường Phạm Hùng và đường Nguyễn Phong Sắc. Tổng Công ty đã đặt cọc 4,4 tỷ tiền đất (tổng cộng tiền đất 62 tỷ). Hiện nay do cơ sở hạ tầng chưa xong nên chưa có quyết định giao đất.
- Trong năm 2008 nếu được giao đất sẽ tiến hành các thủ tục về khảo sát, thiết kế và chuẩn bị đầu tư. Dự án này dự kiến sẽ đầu tư các toà nhà trên 20 tầng bao gồm thương mại dịch vụ và Văn phòng cho thuê. Thời gian thực hiện dự án này trong 3 năm: 2008, 2009 và 2010

3.3/ Dự án xây dựng nhà máy sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng công nghệ cao

- Nguồn năng lượng từ dầu mỏ và than đá ngày càng cạn kiệt do đó xu thế của thế giới hiện nay là thay thế các sản phẩm chiếu sáng truyền thống (tiêu tốn nhiều năng lượng) sang các sản phẩm công nghệ cao sử dụng nguyên lý Bán dẫn tiêu thụ ít năng lượng. Tổng Công ty đã thành lập Ban dự án để tiến hành thực hiện dự án này.
- Ngoài các sản phẩm chiếu sáng công nghệ cao có thể sản xuất các sản phẩm khác như các dụng cụ đo lường kỹ thuật số...

TUQ. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Tổng Giám đốc

Nơi gửi:

- ĐHCĐ 2008
- Lưu KHĐT, VT

Trần Thanh Lưu